

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2018/HC-PT**

Ngày: 31/01/2018

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ giải
phóng mặt bằng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Cúc

Các Thẩm phán:

1. Bà Đỗ Thị Kim Phượng
2. Bà Lê Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoài Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên

Trong các ngày 22 và 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 57/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng”.

Do Bản án hành chính số 08/2017/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐHC-PT ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 (Có mặt)

Cư trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B

Trụ sở: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện ủy quyền ngày 17/01/2018 của Chủ tịch:

Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Bà Nguyễn Thị T - Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Chánh (Vắng mặt)

Ông Tô Trần Thiện K - Phó Phòng Nghiệp vụ 3 - Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Chảnh, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

3.2 Bà Phạm Nguyễn Ngọc Mai, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo ủy quyền ngày 21/8/2017 của bà Nguyễn Thị Chảnh và bà Phạm Nguyễn Ngọc Mai: Bà Nguyễn Phụng U (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Phạm Văn C (Có mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền ngày 21/8/2017: Bà Nguyễn Phụng U (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện gửi ngày 30/9/2015 và Bản tự khai ngày 12/11/2015, người khởi kiện trình bày:

Ngày 10/12/1996, ông Phạm Văn C được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 91/Q4 QSDĐ (gọi tắt là Giấy chứng nhận số 91/Q4 QSDĐ) đối với thửa đất số 891, tờ bản đồ số 4, diện tích 8.416m², mục đích sử dụng: Lúa. Ngày 08/12/2008, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác - trồng nấm trùn thửa đất số 891.

Ngày 25/05/2004, ông Phạm Văn C được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2271 QSDĐ (gọi tắt là Giấy chứng nhận số 2271 QSDĐ) đối với thửa đất số 1849 (phân chiết từ thửa 774), tờ bản đồ số 4, diện tích 1.944m². Ngày 08/12/2008, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác - trồng nấm trùn thửa đất số 1849.

Ngày 26/6/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 5524/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 5524/QĐ-UBND) về bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Văn C đối với diện tích đất bị thu hồi thuộc Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 trên địa bàn huyện Bình Chánh là 383,1m² thuộc 1 phần thửa 37, 38, 51, 52, 69, 115 tờ bản đồ số 38 theo tài liệu đo mới năm 2006 với số tiền là 381.736.234 đồng.

Không đồng ý mức bồi thường, ông Phạm Văn C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh hủy Quyết định số 5524/QĐ-UBND.

Bản tự khai ngày 04/12/2015 và Văn bản số 1918 ngày 01/8/2017, đại diện người bị kiện trình bày:

Ngày 28/10/2009, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B thực hiện đúng trình tự, thủ tục việc kiểm kê, đo vẽ hiện trạng nhà - đất và lập thủ tục kê khai đối với diện tích đất bị thu hồi của ông Phạm Văn C theo Giấy chứng nhận số 91/Q4 QSDĐ và số 2271 QSDĐ.

Ủy ban nhân dân huyện B thu hồi 383,1m² thuộc 1 phần thửa 37, 38, 51, 52, 69, 115 tờ bản đồ số 38 theo tài liệu đo mới năm 2006 (tương ứng 1 phần thửa 891, 892, 774, 894 tờ bản đồ số 4 theo tài liệu năm 1991) theo các Quyết

định số 4698/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 và số 9355/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 và bồi thường cho ông Phạm Văn C theo Quyết định số 5524/QĐ-UBND đính kèm theo Phiếu chiết tính số 1091/PCT-BBT ngày 26/01/2015 và số 1197/PCT-BBT ngày 06/5/2015. Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí mặt tiền đường 225,6m² (thửa 774, 894 tờ bản đồ số 4 theo tài liệu năm 1991; thửa 69, 115 tờ bản đồ số 38 theo tài liệu 2006) và đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí không mặt tiền đường 157,5m² (thửa 891, 892 tờ bản đồ số 4 theo tài liệu năm 1991; thửa 37, 38, 51, 52 tờ bản đồ số 38 theo tài liệu 2006) và được hỗ trợ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C.

Bản tự khai ngày 12/11/2015, bà Nguyễn Thị C. và bà Phạm Nguyễn Ngọc M. trình bày:

Thông nhất yêu cầu khởi kiện của chồng và cha là ông Phạm Văn C.

Sau phiên đối thoại không thành ngày 12/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C hủy Quyết định số 5524/QĐ-UBND. Ngoài ra, tuyên án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 25/9/2017, ông Phạm Văn C gửi đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Phạm Văn C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 225,6m² thuộc thửa số 1849, tờ bản đồ số 4. Đồng thời, sửa án sơ thẩm về việc hủy một phần Quyết định 5524/QĐ-UBND đối với diện tích 157,5m² thuộc một phần thửa số 891, tờ bản đồ số 4 do có nhà ở được xây dựng từ năm 1991 nên phải hỗ trợ 40% đơn giá đất ở mặt tiền đường Trịnh Quang Nghị dựa vào các Thông báo nộp thuế năm 2012, 2013.

Ông Tô Trần Thiện K. đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn C và y án sơ thẩm, đồng thời không có ý kiến về phần diện tích 225,6m² của ông Phạm Văn C nêu tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nêu hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm do trên phần đất 157,5m² có xây dựng nhà kho, nhà xưởng phục vụ trong việc trồng nấm chứ không dùng để ở. Mặt khác, thửa đất này không tiếp giáp đường Trịnh Quang Nghị mà phải đi qua thửa đất khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét Đơn của người kháng cáo gửi trong hạn luật định, nên chấp nhận.

[2] Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông T, bà T phù hợp khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, ông Phạm Văn C rút yêu cầu không xem xét phần bồi thường đối với diện tích 225,6m² đất là tự nguyện, nên chấp nhận và đình chỉ.

[4] Xét lời trình bày của ông Phạm Văn C cho rằng: phần diện tích 157,5m² thuộc thửa số 891, tờ bản đồ số 4 (tài liệu năm 1991) là đất mặt tiền đường Trịnh Quang Nghị được nêu trong các Thông báo nộp thuế năm 2013; năm 2015 xác định loại đất có vị trí 1 là không có căn cứ, bởi theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 2433/PC-VPĐK-CNBC ngày 19/10/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh huyện Bình Chánh dựa vào Giấy chứng nhận số 91/Q4 QSDĐ và Bản đồ hiện trạng vị trí số 31 ngày 14/8/2010 của Trung tâm kiểm định bản đồ và tư vấn Tài nguyên Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện phần đất này không có tiếp giáp với đường Trịnh Quang Nghị, chỉ có phần đất thuộc thửa số 1849 theo Giấy chứng nhận số 2271 QSDĐ đã cấp cho ông Phạm Văn C là phần tiếp giáp với đường Trịnh Quang Nghị. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn C về điều chỉnh giá bồi thường và hỗ trợ đối với diện tích 157,5m² theo giá loại đất 1, mặt tiền đường Trịnh Quang Nghị.

[5] Xét Giấy chứng nhận số 91/Q4 QSDĐ ghi nhận phần diện tích 8.416m² thuộc thửa số 891, tờ bản đồ số 4 là đất lúa, được ông Phạm Văn C sử dụng vào mục đích trồng nấm phù hợp với nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B tại Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án nâng cấp Quốc lộ 50 ngày 23/5/2011 và Văn bản 1211/UBND ngày 05/7/2017 là đất nông nghiệp khác, về nhà ở trên đất có căn nhà số D23/620 ấp 4, xã B do ông Phạm Văn C xây dựng trái phép năm 1996. Theo kết quả kiểm tra thực tế hiện trạng ngày 25/6/2017, căn nhà nêu trên hiện không sử dụng vào mục đích để ở (đang chứa đất) nên không thể xem là công trình xây dựng nhà ở. Mặt khác, tại thời điểm thu hồi cũng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện thửa đất số 891 bị ảnh hưởng dự án có nhà ở. Do đó, ông Phạm Văn C yêu cầu phải bồi thường, hỗ trợ bằng 40% đơn giá đất ở theo Phương án số 263/PA-HĐBT ngày 08/10/2012 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

[6] Cấp sơ thẩm nhận định và tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C là có căn cứ.

[7] Do không chấp nhận yêu cầu nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn C và giữ nguyên Bản án hành chính số 08/2017/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C đối với Quyết định số 5524/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Văn C diện tích đất bị thu hồi thuộc Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 trên địa bàn huyện Bình Chánh là 225,6m² (thửa 774, 894 tờ bản đồ số 04 theo tài liệu năm 1991; tương ứng thửa 69, 115 tờ bản đồ số 38 theo tài liệu 2006).

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C hủy một phần Quyết định số 5524/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Văn C đối với diện tích đất bị thu hồi thuộc Dự án nâng cấp Quốc lộ 50 trên địa bàn huyện Bình Chánh là 157,5 m² (thửa 891, 892 tờ bản đồ số 04 theo tài liệu năm 1991; tương ứng thửa 37, 38, 51, 52 tờ bản đồ số 38 theo tài liệu 2006), áp giá mặt tiền đường và hỗ trợ 40% đơn giá đất ở thuộc mặt tiền đường Trịnh Quang Nghị.

4. Về án phí hành chính:

Ông Phạm Văn C chịu án phí sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ số tiền tạm nộp theo các Biên lai số 09103 ngày 07/10/2015 và số 030407 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Văn C đã nộp xong hai khoản tiền trên.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Cúc